

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Giới

Bà Nguyễn Thị Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/ TLST- HS, ngày 25 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa ra xét xử số 22/2019/QĐXXST- HS ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lương Văn Q (đã chết); con bà Lê Thị K, sinh năm 1967; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ 02; tiền sự: Chưa; tiền án: Tại bản án số 27/2017/HSST ngày 27/02/2017, Lương Văn T bị TAND huyện Lục Nam xử 18 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/07/2018, T chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo thuộc diện đối tượng được hưởng quyền trợ giúp pháp lý (là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn), nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T từ chối nhờ luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018, tại nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam (có mặt).

Bị Hại: Chị Vũ Thị Kim T, sinh 1997

TQ: Thôn N, xã N, huyện L (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Trọng H, sinh 1968 (có mặt)

TQ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Chị Ninh Thị M, sinh 1973 (vắng mặt)

TQ: Thị tứ B, xá B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Lương Văn T có quen biết với chị Vũ Thị Kim T từ tháng 8/2018 qua mạng xã hội Facebook. Quá trình quen biết, T và chị T đã nảy sinh tình cảm nên thường xuyên liên lạc để gặp gỡ và đi chơi với nhau bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE màu đen-bạc, biển kiểm soát 98F1-137.88 của chị T.

Khoảng 9 giờ ngày 28/9/2018, T và chị T hẹn gặp nhau ở khu vực ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Chị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 137.88 đến ngã tư Thân gặp T, sau đó T điều khiển xe mô tô này chở chị T đi đến khu vực xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T chở chị T đến nhà nghỉ Thập Bắc ở thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. T để xe mô tô của chị T ở tầng 01 của nhà nghỉ rồi cả hai thuê phòng để nghỉ ngơi. Tại nhà nghỉ, T hỏi mượn xe mô tô của chị T để đi cắt tóc, do tin tưởng T nên chị T đồng ý cho T mượn xe, còn chị T ở lại nhà nghỉ đợi T. Mượn được xe mô tô của chị T, T đi lên khu vực thị tứ Bảo Sơn cắt tóc, sau đó T đi xe của chị T đến chơi ở một số địa điểm khác tại khu vực xã Bảo Sơn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do không có tiền nên T đã nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô của chị T đi cầm lấy tiền ăn tiêu. T đi xe mô tô của chị T đến nhà chị Ninh Thị M, sinh năm 1973 trú tại thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng, chị M đồng ý và đưa số tiền 10.000.000 đồng cho T, T để lại xe của chị T ở nhà chị M. Khi cầm cố xe, giữa T và chị M không viết giấy tờ gì. Sau khi cầm xe mô tô của chị T được 10.000.000 đồng, T đã đi chuộc 01 chiếc điện thoại iphone 6 plus mà trước đây T mượn của chị T đi cầm hết số tiền 4.000.000 đồng, mục đích T chuộc chiếc điện thoại này để trả cho chị T, số tiền còn lại T đã ăn tiêu cá nhân hết. Sau đó T quay lại nhà nghỉ Thập Bắc gặp chị T rồi nói với chị T là đã mang xe mô tô của chị T đi cầm cố. Ngay lúc này chị T yêu cầu T chuộc xe để trả lại mình, sau đó chị T đã nhiều lần gọi điện yêu cầu T trả lại chiếc xe nhưng do T không có tiền nên không có khả năng chuộc xe để trả lại cho chị T.

Đến khoảng giữa tháng 11/2018, chị T nhờ anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1968 ở thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi đến nhà chị Ninh Thị M để chuộc hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển kiểm soát 98F1- 137.88 mà T mượn của chị rồi mang cầm cố. Anh H đã chuộc xe trên từ chị M hết số tiền là 13.500.000 đồng, sau đó anh H mang chiếc xe mô tô trên về nhà mình để. Anh H yêu cầu chị T đem giấy tờ xe đến và thanh toán số tiền anh H đã bỏ ra để chuộc xe thì anh H trả lại xe cho chị T. Do không có tiền nên chị T không chuộc được. Sau đó chị T tiếp tục yêu cầu T chuộc xe đem về trả cho chị nhưng T không có tiền để chuộc xe.

Ngày 19/11/2018, chị T làm đơn trình báo đến Công an huyện Lục Nam về việc bị Lương Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, biển kiểm soát 98F1-137.88, từ ngày 28/9/2018 rồi mang cầm cố đến nay chưa trả, chị đề nghị Công an huyện Lục Nam điều tra làm rõ và xử lý T theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2018 Lương Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam đầu thú về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Sau khi biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-137.88 của chị T là vật chứng của vụ án, anh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 01 đối với tang vật của vụ án. Ngày 05/12/2018, Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đen bạc, có giá 32.800.000 đồng.

Ngày 08/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại xe chị T không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Anh H yêu cầu T phải trả cho anh số tiền 13.500.000 đồng là số tiền anh đã chuộc lại chiếc xe cho chị T. Đối với hành vi T đã cầm cố chiếc điện thoại iphone 6 plus mà T mượn của chị T, chị T không có đề nghị gì.

Trong vụ án này, Ninh Thị M không có giấy phép kinh doanh cầm đồ nhưng đã nhận cầm cố của T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-137.88 khi xe không có giấy đăng ký, không có ủy quyền. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã có công văn đề nghị Công an huyện Lục Nam xử lý hành chính.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22/02/2019 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Lương Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường cho anh H 13.500.000 đồng theo yêu cầu của anh H.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam..

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 585 BLDS.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho anh H 13.500.000 đồng.

- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Lợi dụng sự quen biết với chị Vũ Thị Kim T, khoảng 12 giờ ngày 28/9/2018, tại nhà nghỉ Thập Bắc ở thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Lương Văn T đã hỏi mượn của chị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE màu đen- bạc, biển kiểm soát 98F1- 137.88 để đi cắt tóc. Sau đó, do hết tiền nên T đã mang xe mô tô mượn của chị T đi cầm cố để lấy

tiền ăn tiêu, chị T đã đòi nhiều lần nhưng Lương Văn T không có khả năng chuộc lại xe để trả chị T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 137.88 của chị T có trị giá là: 32.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Lương Văn T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời hạn chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp “Tái phạm”. Xét bị cáo đã bị xét xử về hình sự chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên cần buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có tài sản, không có thu nhập và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng H 13.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

-Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng H 13.500.000 đồng

2- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9, 7a, 7b Luật thi hành án dân; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự Lục Nam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo;
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo